

Số: /NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2022

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG
KHÓA XIX, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Xét Tờ trình số 133/TTr-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2022; các Báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh; Cục Thi hành án dân sự tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 156/BC-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2021 của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mục tiêu tổng quát

Năm 2022 là năm có ý nghĩa quan trọng, tạo nền tảng thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025. Dự báo tình hình vừa có thời cơ, thuận lợi, vừa có khó khăn, thách thức; đại dịch COVID-19 tiếp tục ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Mục tiêu tổng quát của năm 2022 là: Tiếp tục tập trung thực hiện tốt phương châm thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19, vừa phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Chủ động hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người lao động; phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực, công nghệ thông tin. Đẩy mạnh phát triển du lịch và các ngành dịch vụ; phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp hàng hóa theo hướng chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng cao. Tập trung phát triển một số ngành công nghiệp có lợi thế, hiệu quả cao nhằm thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tích cực đẩy nhanh tiến độ thực hiện chuyển đổi số; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, xây dựng chính quyền điện tử tiến tới chính quyền số, tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, khơi thông các nguồn lực cho phát triển.

Thực hiện có hiệu quả các dự án đầu tư công, trọng tâm là các dự án hạ tầng trọng điểm và các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước. Quan tâm phát triển doanh nghiệp, đổi mới và củng cố hợp tác xã. Quản lý chặt chẽ đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó hiệu quả biến đổi khí hậu. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng đào tạo lao động có tay nghề cao; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, kinh doanh. Thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Chú trọng phát triển văn hóa, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống của người dân, xây dựng con người Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu phát triển; làm tốt công tác thông tin, truyền thông, tạo đồng thuận xã hội; thực hiện tốt chính sách dân tộc, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đẩy mạnh các nhiệm vụ, giải pháp tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh trật tự; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Điều 2. Chỉ tiêu chủ yếu

(1) Tốc độ tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh GRDP (*theo giá so sánh 2010*) tăng 8,3% so với năm 2021.

(2) GRDP bình quân đầu người đạt 50 triệu đồng/người/năm.

(3) Giá trị sản xuất các ngành dịch vụ (*giá so sánh 2010*) tăng trên 7,0%.

(4) Giá trị sản xuất công nghiệp (*giá so sánh 2010*) tăng 16,6%.

(5) Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản (*giá so sánh 2010*) tăng 4,1% so với năm 2021.

(6) Trồng mới 9.700 ha rừng tập trung.

(7) Duy trì và giữ vững chất lượng các tiêu chí của 54 xã đạt chuẩn nông thôn mới; có 08 xã hoàn thành đạt chuẩn nông thôn mới.

(8) Thu hút 2.280 nghìn lượt khách du lịch, doanh thu xã hội về du lịch đạt 2.357 tỷ đồng.

(9) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ đạt 28.500 tỷ đồng.

(10) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 2.784 tỷ đồng.

(11) Tỷ lệ đô thị hóa đạt 23,6%.

(12) Duy trì và giữ vững kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia các cấp học: mầm non 50%, tiểu học 68%, trung học cơ sở 63,3%, trung học phổ thông 29,4%.

(13) Có trên 90% tổng số hộ gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa; trên 85% số thôn, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa; 95% số cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa; xây dựng mới, nâng cấp, sửa chữa 38 nhà văn hóa gắn với sân thể thao và khuôn viên.

(14) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) 22,4%; 94,2% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã; Số giường bệnh/10.000 dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 37,1 giường; có 9,1 bác sỹ/10.000 dân; trên 95% người dân có thẻ bảo hiểm y tế.

(15) Số lao động được tạo việc làm 21.500 người; tỷ lệ lao động qua đào tạo 65%, trong đó có bằng, chứng chỉ đạt 24%; tỷ lệ lao động tham gia bảo hiểm xã hội 25,8%.

(16) Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm trên 3%/năm.

(17) Tỷ lệ che phủ của rừng đạt trên 65%; có 98,5% dân cư thành thị được cung cấp nước sạch, 96,0% dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 95,5% chất thải rắn thông thường được thu gom, xử lý đạt tiêu chuẩn; 100% chất thải nguy hại, chất thải y tế được xử lý đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

(18) Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia đạt 99,7%.

(19) Hoàn thành xây dựng 39 cầu trên đường giao thông nông thôn; thực hiện bê tông hoá 227 km đường giao thông nông thôn (*trong đó đường nội đồng 101 km; đường nông thôn 126 km*); kiên cố hóa 103,1 km kênh mương nội đồng.

(20) Từng bước nâng thứ hạng của tỉnh Tuyên Quang trên bảng xếp hạng chỉ số Chuyển đổi số, phấn đấu xếp thứ 35 của cả nước.

Điều 3. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu

1. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII. Trong đó, tập trung nguồn lực cho các chính sách triển khai thực hiện các Đề án, Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch thực hiện các khâu đột phá và các nhiệm vụ trọng tâm; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh 5 năm 2021-2025, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025; sớm hoàn thành trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Tuyên Quang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch sử dụng đất tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; Quy hoạch sử dụng đất huyện, thành phố, giai đoạn 2021-2030; Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất huyện Chiêm Hóa và huyện Lâm Bình giai đoạn 2021-2030 do điều chỉnh địa giới hành chính.

2. Thực hiện hiệu quả phương châm: “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” nhằm bảo vệ an toàn sức khỏe của người dân, khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh, trật tự an toàn xã hội. Đẩy nhanh tiến độ bao phủ vắc xin cho người dân, đảm bảo khoa học, an toàn, hiệu quả, thực hiện nghiêm các quy định về tiêm phòng. Huy động sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các thành phần xã hội và đông đảo Nhân dân trong công tác phòng chống dịch.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hoá, tập trung vào sản phẩm chủ lực, sản phẩm theo chuỗi liên kết bảo đảm tiêu chuẩn chất lượng, giá trị gia tăng cao gắn với xây dựng nông thôn mới; Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2030. Thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng, chống lụt bão, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó biến

đôi khí hậu. Tích cực huy động nguồn lực toàn xã hội tham gia, lồng ghép sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn từ các chương trình, dự án để tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông nghiệp, nông thôn, nhất là các công trình thủy lợi.

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng của tỉnh. Triển khai các biện pháp khôi phục hoạt động du lịch của tỉnh theo hướng thích ứng an toàn với dịch COVID-19 với phương châm “An toàn tới đâu, mở cửa tới đó và mở cửa thì phải an toàn”; đẩy mạnh thực hiện Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang đến năm 2030; hoàn thành xây dựng một số công trình tại Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Tân Trào; đẩy nhanh tiến độ đầu tư Khu du lịch suối khoáng Mỹ Lâm; Khu danh thắng quốc gia Na Hang - Lâm Bình...; phát triển du lịch lịch sử, văn hóa, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng; tăng cường quảng bá, giới thiệu các sản phẩm du lịch đặc sắc của địa phương, kích cầu du lịch nội địa.

Phát triển và nâng cao chất lượng các ngành dịch vụ theo hướng hiện đại phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, như: Thương mại, dịch vụ, vận tải, công nghệ thông tin, giáo dục và đào tạo, phát triển các ngành dịch vụ khoa học công nghệ, bảo hiểm, ngân hàng,... Đa dạng hóa các dịch vụ chăm sóc khách hàng; chuyển đổi từ mạng số hóa sang mạng số hóa đa dịch vụ, đa phương thức tạo cơ sở cho việc xã hội hóa thông tin.

4. Quan tâm triển khai thực hiện các giải pháp thúc đẩy liên kết vùng. Đẩy mạnh xây dựng, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng của tỉnh, nhất là giao thông, đô thị, hạ tầng thương mại và hạ tầng văn hóa, xã hội. Tập trung huy động mọi nguồn lực thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị động lực và hạ tầng công nghệ thông tin đồng bộ theo hướng hiện đại; Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị, phát triển đô thị và đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình hạ tầng trọng điểm, có tính liên kết vùng, phục vụ thu hút đầu tư, như: Dự án đường cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ kết nối với đường cao tốc Hà Nội - Lào Cai; đường trục phát triển đô thị từ thành phố Tuyên Quang đi trung tâm huyện Yên Sơn; đường Tuyên Quang - Hà Giang và các công trình giao thông trọng điểm khác; tiếp tục triển khai Đề án bê tông hóa đường giao thông nông thôn và xây dựng cầu trên đường giao thông nông thôn giai đoạn 2021-2025.

5. Triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp, tập trung vào công nghiệp chế biến nông, lâm sản, sản xuất vật liệu xây dựng, công nghiệp hỗ trợ, cơ khí, điện tử, may mặc. Thường xuyên nắm tiến độ sản xuất, kinh doanh của các sản phẩm công nghiệp, đẩy nhanh giải quyết thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các nhà đầu tư triển khai đúng tiến độ, phát huy công suất, hiệu quả hoạt động của các nhà máy, tạo điều kiện để các dự án công nghiệp sớm hoàn thành đầu tư đưa vào sản xuất, ưu tiên tập trung phát triển sản phẩm dựa vào công nghệ mới, giá trị gia tăng

cao. Huy động các nguồn lực phát triển cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Tăng cường các hoạt động khuyến công, khuyến khích phát triển tiêu thụ công nghiệp.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tập trung xây dựng hạ tầng kinh tế số, xã hội số, chính quyền số, hạ tầng kết nối thông minh và Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh. Quan tâm thực hiện các giải pháp về thủ tục hành chính liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng đối với các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách nhà nước. Tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025; Đề án tổ chức, củng cố lại hoạt động của các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

6. Thực hiện nghiêm Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022 và áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025; Quy định phân nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, thành phố và ngân sách xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2022-2025. Thực hiện phát triển nguồn thu, tăng cường quản lý ngân sách nhà nước, kỷ luật tài chính, phấn đấu tăng thu ngân sách nhà nước; tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách địa phương chặt chẽ, tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; tăng cường quản lý, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính nhà nước gắn với các nguồn lực xã hội để thúc đẩy phát triển kinh tế, an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

Triển khai hiệu quả các chính sách về tiền tệ của các tổ chức tín dụng trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện các biện pháp mở rộng tín dụng phù hợp, có hiệu quả, tập trung vốn tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất, trong đó ưu tiên đối với nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, phát triển công nghiệp, du lịch, các cơ chế, chính sách theo các nghị quyết, đề án, chương trình, kế hoạch của tỉnh; hỗ trợ người dân và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19.

7. Quản lý, sử dụng có hiệu quả đất đai, tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Huy động và sử dụng có hiệu quả hơn nguồn lực từ đất đai, tài nguyên; chú trọng bảo vệ, phát triển các loại rừng. Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động các biện pháp phòng ngừa, ứng phó, giảm nhẹ hậu quả thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên nước, bảo đảm an ninh nguồn nước. Triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên đất đai, khoáng sản và môi trường trên địa bàn tỉnh. Thu hút đầu tư vào lĩnh vực xử lý rác thải bằng công nghệ hiện đại thay cho chôn lấp trực tiếp.

Chú trọng ứng dụng khoa học công nghệ, sáng kiến nâng cao năng suất lao động trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển. Triển khai thực hiện khung nhiệm vụ khoa học và công nghệ về quỹ gen cấp tỉnh thực hiện trong giai đoạn 2021-2025; Chương trình ứng dụng khoa học và đổi mới công nghệ nâng cao năng suất, chất lượng, phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực và đặc sản trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025.

8. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; tiếp tục rà soát, sắp xếp lại các trường, điểm trường, lớp học giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, gắn với thực hiện chủ trương tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, giáo viên; nâng cao chất lượng toàn diện đội ngũ giáo viên. Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các cấp học; nâng cao tỷ lệ huy động trẻ đi nhà trẻ; thực hiện tốt việc đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà. Tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp dạy học an toàn, bảo đảm chương trình và mục tiêu chất lượng giáo dục, đào tạo ứng phó với dịch COVID-19. Chuẩn bị các phương án và giải pháp nhằm ứng phó với tình huống dịch COVID-19, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, hạ tầng công nghệ thông tin để tổ chức dạy học trực tuyến khi cần thiết. Huy động các nguồn lực xây dựng hệ thống trường, lớp học theo hướng đạt chuẩn Quốc gia. Thực hiện nghiêm quy định về giá dịch vụ trong các cơ sở giáo dục; khắc phục việc lạm thu trong các trường học.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới. Nâng cao năng lực hệ thống y tế, bảo đảm an ninh y tế, nhất là tuyến cơ sở. Củng cố, hoàn thiện và phát triển mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, hình thành hệ thống trung tâm kiểm soát dịch bệnh đồng bộ ở các cấp. Tiếp tục triển khai các kỹ thuật mới tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh và một số bệnh viện tuyến huyện. Đầu tư xây dựng bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang trở thành một trung tâm khoa học, kỹ thuật y tế, chuyển giao công nghệ, đảm bảo chăm sóc sức khỏe Nhân dân tuyến Đông Bắc trong mạng lưới cơ sở y tế thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045.... Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, dân số kế hoạch hóa gia đình. Thực hiện tốt các giải pháp về đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế toàn dân, nâng cao tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế; gia tăng diện bao phủ bảo hiểm xã hội, nhất là bảo hiểm tự nguyện.

Triển khai hiệu quả Chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021-2030. Tổ chức phù hợp các hoạt động văn hóa, lễ hội, nghệ thuật biểu diễn, bảo đảm an toàn dịch bệnh. Ưu tiên nguồn lực trùng tu, tôn tạo các giá trị di sản văn hóa. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, thực hiện tốt nếp sống văn minh trong lễ hội, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại". Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, tập trung thông tin tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các sự kiện lớn của đất nước và của tỉnh.

Thực hiện Chương trình Giáo dục nghề nghiệp - việc làm giai đoạn 2021-2025. Tập trung đào tạo nguồn nhân lực gắn với nhu cầu thị trường lao động và

nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo việc làm ổn định, giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo. Triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả các chính sách hỗ trợ người lao động, đặc biệt là người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch COVID-19; có giải pháp tạo việc làm cho người lao động trở về địa phương từ các tỉnh, thành phố phía Nam và các khu công nghiệp của tỉnh khác. Thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất, đời sống đối với đồng bào dân tộc thiểu số; tập trung ưu tiên cho công tác bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống Nhân dân. Khẩn trương triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

9. Triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2026. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Triển khai thực hiện Nghị quyết quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực, hỗ trợ đào tạo trình độ sau đại học, nâng cao trình độ ngoại ngữ. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực. Tiếp tục rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy bên trong các cấp, các ngành. Tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi đôi với xác định vị trí việc làm. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu, thực hiện tốt văn hóa công vụ.

Tiếp tục cải cách hành chính tư pháp; nâng cao chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh, nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp chịu tác động của dịch COVID-19. Thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra và xử lý sau thanh tra; tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp nhận và giải quyết ý kiến kiến nghị của cử tri..

10. Củng cố quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tổ chức huấn luyện các đối tượng, các cuộc diễn tập phòng thủ bảo đảm hiệu quả và sát thực tế đơn vị, địa phương; hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân và các nhiệm vụ quân sự, quốc phòng năm theo kế hoạch. Theo dõi, nắm chắc tình hình, xử lý kịp thời, linh hoạt, không để bị động, bất ngờ trước mọi tình huống; kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội. Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh, trọng tâm là an ninh chính trị nội bộ, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh kinh tế, an ninh mạng, an ninh xã hội, an ninh môi trường, an ninh con người. Tập trung trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, kiềm chế gia tăng tội phạm và vi phạm pháp luật, xây dựng xã hội an toàn, trật tự, kỷ cương. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh trật tự, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ; chú trọng phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh cùng các tổ chức thành viên tích cực tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết và động viên Nhân dân các dân tộc trong tỉnh đoàn kết, thi đua lao động, sản xuất, công tác, phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 2022 của tỉnh Tuyên Quang.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 17 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Văn phòng: Quốc hội; Chủ tịch nước; Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Báo Tuyên Quang;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Trang thông tin Điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Lê Thị Kim Dung